

Số: 841 /TB-GDĐT

Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO
Kết quả giải thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh
Năm học 2020-2021 (Đợt 2)

Căn cứ Thông báo số 1461/TB-SGDĐT ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về kết quả tham dự Giải Thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2020-2021;

Căn cứ kết quả tổ chức giải thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020-2021 của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo đến các đơn vị như sau:

1. Kết quả học sinh Ngành Giáo dục Đào tạo thành phố Thủ Đức đạt giải thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020-2021 (đợt 2) các môn: Kéo co, Bóng bàn, Cờ tướng, Cờ vua, Vovinam, Võ cổ truyền, Cầu lông, Bóng bàn, Judo, Karate, Điền kinh, Việt dã, Bơi lội, Bóng rổ, Pencak Silat, Đẩy gậy, Bóng đá, Wushu.

(Danh sách đính kèm)

2. Nhận giấy chứng nhận thành tích thể thao: Hiệu trưởng các trường Tiểu học, Trung học cơ sở cử nhân sự liên hệ với bộ phận thường trực nhận giấy chứng nhận cho học sinh (nếu học sinh, cha mẹ học sinh có nhu cầu).

* Lưu ý: khi liên hệ nhận giấy chứng nhận phải có giấy giới thiệu của đơn vị và liên hệ trước với bộ phận thường trực để thuận tiện cho việc nhận giấy chứng nhận.

Bộ phận thường trực: Thầy Trần Nghĩa Nhân, chuyên viên Phòng Chính trị tư tưởng – Sở Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 08.34566916, email: tnnhan.sgddt@tphcm.gov.vn

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường có học sinh đạt giải có trách nhiệm thông báo cho học sinh và cha mẹ học sinh; cử nhân sự liên hệ với bộ phận thường trực nhận giấy chứng nhận thành tích thể thao (nếu có nhu cầu). *Đích*

Nơi nhận:

- BGH các trường TiH, THCS;
- Lưu: VT, CTTT (C.Vân).



Nguyễn Thái Vĩnh Nguyên

Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 5 năm 2021

DANH SÁCH

Học sinh đạt thành tích Giải thể thao học sinh thành phố năm học 2020-2021

STT	HỌ TÊN VĐV	LỚP	BẬC HỌC	TRƯỜNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
1	CAO VĂN ANH VŨ	5/1	Tiểu học	BÌNH TRUNG ĐỒNG	370kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
2	HÀ ĐO GIA HẢO	4/1	Tiểu học	BÌNH TRUNG ĐỒNG	370kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
3	HỒ THỊ MỸ AN	5/1	Tiểu học	BÌNH TRUNG ĐỒNG	370kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
4	HỒ TRÚC ANH	5/1	Tiểu học	BÌNH TRUNG ĐỒNG	370kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
5	LÊ NGỌC THỦY TIỀN	5/1	Tiểu học	BÌNH TRUNG ĐỒNG	370kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
6	NGÔ TRƯỜNG NGUYỄN KHANG	5/1	Tiểu học	BÌNH TRUNG ĐỒNG	370kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
7	NGUYỄN CAO GIA AN	5/1	Tiểu học	BÌNH TRUNG ĐỒNG	370kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
8	NGUYỄN MINH KHÔI	5/1	Tiểu học	BÌNH TRUNG ĐỒNG	370kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
9	NGUYỄN NGỌC AN NHIÊN	5/1	Tiểu học	BÌNH TRUNG ĐỒNG	370kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
10	NGUYỄN TÙNG LÂM	5/1	Tiểu học	BÌNH TRUNG ĐỒNG	370kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
11	TRẦN NGUYỄN BẢO KHÁNH	5/1	Tiểu học	BÌNH TRUNG ĐỒNG	370kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
12	VÕ TRƯỜNG MINH ĐỨC	5/1	Tiểu học	BÌNH TRUNG ĐỒNG	370kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
13	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	5A1	Tiểu học	ĐẶNG VĂN BÁT	42 kg nữ Cấp 1	Huy chương Vàng	Vovinam
14	NGUYỄN MẬU QUỲNH NA	5/1	Tiểu học	ĐÀO SƠN TÂY	ĐÓN NỮ KHỐI 4-5	Huy chương Vàng	Bóng bàn
15	LÊ NGUYỄN MINH NGỌC	3/1	Tiểu học	ĐỖ TÁN PHONG	Cá nhân Nữ lớp 1-3, Cờ tiêu chuẩn	Huy chương đồng	Cờ tướng
16	LÊ NGUYỄN MINH NGỌC	3/1	Tiểu học	ĐỖ TÁN PHONG	Cá nhân Nữ lớp 1-3, Cờ nhanh	Huy chương đồng	Cờ tướng
17	LÊ NGUYỄN MINH NGỌC	3/1	Tiểu học	ĐỖ TÁN PHONG	Đồng đội Nữ lớp 1-3	Huy chương Vàng	Cờ tướng (ĐD)
18	NGUYỄN PHẠM NHƯ THỦY	3/2	Tiểu học	ĐỖ TÁN PHONG	Đồng đội Nữ lớp 1-3	Huy chương Vàng	Cờ tướng (ĐD)
19	NGUYỄN THỊ THẨM	2/6	Tiểu học	ĐỖ TÁN PHONG	Đồng đội Nữ lớp 1-3	Huy chương Vàng	Cờ tướng (ĐD)
20	TRẦN LÊ NGỌC THẨM	3/6	Tiểu học	ĐỖ TÁN PHONG	Đồng đội Nữ lớp 1-3	Huy chương Vàng	Cờ tướng (ĐD)

STT	HỌ TÊN VĐV	LỚP	BÁC HỌC	TRƯỜNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
21	VŨ THỊ THU	2/7	Tiểu học	ĐO TÂN PHONG	Đồng đội Nữ lớp 1-3	Huy chương Vàng	Cờ tướng (ĐD)
22	HUYỀN THỊ THANH TRÚC	4	Tiểu học	E-SCHOOL	Đồng đội Nữ lớp 4-5	Huy chương bạc	Cờ tướng (ĐD)
23	LÊ CÔNG KHÁNH NHƯ'	5	Tiểu học	E-SCHOOL	Đồng đội Nữ lớp 4-5	Huy chương bạc	Cờ tướng (ĐD)
24	TRẦN NGUYỄN HÀ ANH	4	Tiểu học	E-SCHOOL	Đồng đội Nữ lớp 4-5	Huy chương bạc	Cờ tướng (ĐD)
25	TRẦN PHÚC NGUYỄN KHÔI	5/2	Tiểu học	GIỒNG ÔNG TỎ	Nam nữ	Huy chương bạc	Cầu lông
26	TRANG THANH AN	5/1	Tiểu học	GIỒNG ÔNG TỎ	Nam nữ	Huy chương bạc	Cầu lông
27	HUYỀN TRÂM ANH	5/4	Tiểu học	HIỆP PHÚ	Đôi kháng 45kg - Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
28	VŨ NGUYỄN THANH TÚ	5A2	Tiểu học	HIỆP PHÚ	Đôi kháng 45kg - Nam	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
29	NGUYỄN TUẤN NGHĨA	5/1	Tiểu học	LÊ VĂN VIỆT	Đôi nam	Huy chương bạc	Cầu lông
30	TRẦN TRỌNG HIẾU	4/3	Tiểu học	LÊ VĂN VIỆT	Đôi nam	Huy chương bạc	Cầu lông
31	NGUYỄN TUẤN NGHĨA	5/1	Tiểu học	LÊ VĂN VIỆT	Đơn nam	Huy chương đồng	Cầu lông
32	NGUYỄN BÙI THIÊN NHÂN	3/3	Tiểu học	LÊ VĂN VIỆT	Đồng đội Nam lớp 1-3	Huy chương đồng	Cờ vua (ĐD)
33	NGUYỄN VŨ MINH QUÂN	3/1	Tiểu học	LÊ VĂN VIỆT	Đồng đội Nam lớp 1-3	Huy chương đồng	Cờ vua (ĐD)
34	TRẦN VŨ LÊ KHA	3/1	Tiểu học	LÊ VĂN VIỆT	Đồng đội Nam lớp 1-3	Huy chương đồng	Cờ vua (ĐD)
35	NGUYỄN NHÃ KỲ	5/2	Tiểu học	LINH ĐÔNG	40 kg nữ Cấp 1	Huy chương Vàng	Vovinam
36	LÊ GIA BẢO	5/2	Tiểu học	LONG PHƯỚC	Đôi kháng 36kg - Nam	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
37	HUYỀN HẠO THIÊN	5/5	Tiểu học	LONG THÀNH MỸ	Đôi kháng 42kg - Nam	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
38	VŨ NGUYỄN THANH TÚ	5A2	Tiểu học	NGÔ THỜI NHIỆM	45 kg nam Cấp 1	Huy chương bạc	Vovinam
39	LÊ QUANG DẬT	5/1	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Vô nhạc Vovinam nam cấp 1	Huy chương bạc	Vovinam
40	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	4/3	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Vô nhạc Vovinam nam cấp 1	Huy chương bạc	Vovinam
41	NGUYỄN DANH LÂM	3/5	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Vô nhạc Vovinam nam cấp 1	Huy chương bạc	Vovinam
42	NGUYỄN HOÀNG SƠN	4/4	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Vô nhạc Vovinam nam cấp 1	Huy chương bạc	Vovinam
43	NGUYỄN HOÀNG THỊNH	4/5	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Vô nhạc Vovinam nam cấp 1	Huy chương bạc	Vovinam
44	PHẠM NGỌC GIA HUÂN	4/6	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Vô nhạc Vovinam nam cấp 1	Huy chương bạc	Vovinam
45	PHẠM THẾ BÌNH	5/4	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Vô nhạc Vovinam nam cấp 1	Huy chương bạc	Vovinam
46	PHAN NGUYỄN CAO PHONG	5/3	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Vô nhạc Vovinam nam cấp 1	Huy chương bạc	Vovinam

STT	HỌ TÊN VĐV	LỚP	BÁC HỌC	TRƯỞNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
47	TRẦN ĐỨC ANH	4/2	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Võ nhạc Vovinam nam cấp 1	Huy chương bạc	Vovinam
48	TRẦN LÊ THIÊN HOÀNG	4/4	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Võ nhạc Vovinam nam cấp 1	Huy chương bạc	Vovinam
49	VŨ HOÀNG ANH	4/5	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Cá nhân Nam lớp 4-5, Cờ nhanh	Huy chương đồng	Cờ vua
50	NGUYỄN HOÀNG SƠN	4/4	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	38 kg nam Cấp 1	Huy chương đồng	Vovinam
51	NGUYỄN LÊ NGUYỄN	3/1	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Cá nhân Nam lớp 1-3, Cờ tiêu chuẩn	Huy chương Vàng	Cờ vua
52	NGUYỄN LÊ NGUYỄN	3/1	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Cá nhân Nam lớp 1-3, Cờ nhanh	Huy chương Vàng	Cờ vua
53	LƯU BÁ TÙNG	2/1	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Đồng đội Nam lớp 1-3	Huy chương Vàng	Cờ vua (ĐĐ)
54	NGUYỄN LÊ NGUYỄN	3/1	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Đồng đội Nam lớp 1-3	Huy chương Vàng	Cờ vua (ĐĐ)
55	TRƯƠNG KHÁNH LÂM	3/6	Tiểu học	NGUYỄN HIỀN	Đồng đội Nam lớp 1-3	Huy chương Vàng	Cờ vua (ĐĐ)
56	ĐỖ NGỌC QUỲNH ANH	2/2	Tiểu học	NGUYỄN TRUNG TRỰC	ĐƠN NỮ KHỐI 1-3	Huy chương đồng	Bóng bàn
57	ĐINH CAO MÃN	5/2	Tiểu học	NGUYỄN TRUNG TRỰC	-48KG NỮ	Huy chương đồng	Judo
58	LÊ NHẬT MINH	5/2	Tiểu học	NGUYỄN TRUNG TRỰC	-38KG NAM	Huy chương đồng	Judo
59	CHÉ NGỌC THIÊN THÙY	3/5	Tiểu học	NGUYỄN VĂN BANH	ĐĐ NỮ KHỐI 1-3	Huy chương Vàng	Bóng bàn (ĐĐ)
60	PHẠM LÊ SONG ANH	3/3	Tiểu học	NGUYỄN VĂN BANH	ĐĐ NỮ KHỐI 1-3	Huy chương Vàng	Bóng bàn (ĐĐ)
61	PHẠM LÊ VƯƠNG ANH	3/4	Tiểu học	NGUYỄN VĂN BANH	ĐĐ NỮ KHỐI 1-3	Huy chương Vàng	Bóng bàn (ĐĐ)
62	HOÀNG KHÁNH MIỀN	3A2	Tiểu học	NGUYỄN VĂN TRIẾT	Kata ĐĐ Nữ Lớp 1-3	Huy chương bạc	KARATE
63	LÊ HÀ ANH	3A8	Tiểu học	NGUYỄN VĂN TRIẾT	Kata ĐĐ Nữ Lớp 1-3	Huy chương bạc	KARATE
64	NGUYỄN BẢO NGỌC	3A6	Tiểu học	NGUYỄN VĂN TRIẾT	Kata ĐĐ Nữ Lớp 1-3	Huy chương bạc	KARATE
65	NGUYỄN PHẠM TRÚC LY	3/5	Tiểu học	NGUYỄN VĂN TRIẾT	Dưới 32 kg nữ Cấp 1	Huy chương đồng	Vovinam
66	LÊ KHÁC MINH HUY	5/3	Tiểu học	NGUYỄN VĂN TRIẾT	ĐƠN NAM KHỐI 4-5	Huy chương Vàng	Bóng bàn
67	LA MINH AN	5.3	Tiểu học	NGUYỄN VĂN TRỖI	60m Nữ	Huy chương bạc	Điền kinh
68	LA MINH AN	5.3	Tiểu học	NGUYỄN VĂN TRỖI	600m Nữ	Huy chương Vàng	Điền kinh
69	LA MINH AN	5/3	Tiểu học	NGUYỄN VĂN TRỖI	Cá nhân	Huy chương Vàng	Việt dã
70	ĐẶNG TRẦN TUẤN HUY	4/10	Tiểu học	PHƯỚC BÌNH	Đồng đội Nam lớp 4-5	Huy chương bạc	Cờ vua (ĐĐ)
71	NGUYỄN MINH DƯƠNG	4/9	Tiểu học	PHƯỚC BÌNH	Đồng đội Nam lớp 4-5	Huy chương bạc	Cờ vua (ĐĐ)
72	NGUYỄN MINH TRÍ	4/2	Tiểu học	PHƯỚC BÌNH	Đồng đội Nam lớp 4-5	Huy chương bạc	Cờ vua (ĐĐ)

STT	HỌ TÊN VĐV	LỚP	BẮC HỌC	TRƯỜNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
73	VƯƠNG HOÀNG PHÚC	5/1	Tiểu học	PHƯỚC THÀNH	Đổi kháng 39kg - Nam	Huy chương Vàng	Vô cở truyền
74	NGUYỄN PHI HÙNG	2/1	Tiểu học	QUỐC TẾ Á CHÂU	Kata CN Nam Lớp 1-3	Huy chương đồng	KARATE
75	ĐOÀN KIM LY	5	Tiểu học	QUỐC TẾ ANH	200m Hỗn hợp nữ cấp 1-Lớp 4-5	Huy chương Vàng	Bơi lội
76	ĐOÀN KIM LY	5	Tiểu học	QUỐC TẾ ANH	100m Tự do nữ cấp 1-Lớp 4-5	Huy chương Vàng	Bơi lội
77	ĐOÀN KIM LY	5	Tiểu học	QUỐC TẾ ANH	100m Bướm nữ cấp 1-Lớp 4-5	Huy chương Vàng	Bơi lội
78	NGUYỄN THỊ AN BÌNH	4	Tiểu học	QUỐC TẾ ĐỨC	50m Ngựa nữ cấp 1-Lớp 4-5	Huy chương đồng	Bơi lội
79	NGUYỄN THỊ AN BÌNH	4	Tiểu học	QUỐC TẾ ĐỨC	200m Ngựa nữ cấp 1-Lớp 4-5	Huy chương đồng	Bơi lội
80	ĐỖ VŨ HOÀNG THU	5/3	Tiểu học	TRẦN THỊ BƯỞI	Đổi kháng 42kg - Nữ	Huy chương bạc	Vô cở truyền
81	HUYỀN THỊ QUỲNH NHƯ	5/6	Tiểu học	TRƯỜNG THẠNH	Đổi kháng 39kg - Nữ	Huy chương đồng	Vô cở truyền
82	TRẦN LÊ NGỌC TRINH	2/5	Tiểu học	TRƯỜNG VĂN HẢI	Cả nhân Nữ lớp 1-3, Cờ tiêu chuẩn	Huy chương bạc	Cờ tướng
83	TRẦN LÊ NGỌC TRINH	2/5	Tiểu học	TRƯỜNG VĂN HẢI	Cả nhân Nữ lớp 1-3, Cờ nhanh	Huy chương đồng	Cờ tướng
84	ĐOÀN TRẦN THIÊN PHƯỚC	3/5	Tiểu học	TỪ ĐỨC	ĐƠN NAM KHỐI 1-3	Huy chương đồng	Bóng bàn
85	TRẦN NGỌC KHÁNH CHI	5/1	Tiểu học	TỪ ĐỨC	ĐƠN NỮ KHỐI 4-5	Huy chương đồng	Bóng bàn
86	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG HÒA	4/2	Tiểu học	TỪ ĐỨC	Đôi nữ	Huy chương đồng	Cầu lông
87	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG HÒA	4/2	Tiểu học	TỪ ĐỨC	Nam nữ	Huy chương đồng	Cầu lông
88	LÊ ĐÌNH BẢO	5/1	Tiểu học	TỪ ĐỨC	Đôi nam	Huy chương đồng	Cầu lông
89	LÊ ĐÌNH BẢO	5/1	Tiểu học	TỪ ĐỨC	Nam nữ	Huy chương đồng	Cầu lông
90	NGUYỄN TẤN TRUNG	5/1	Tiểu học	TỪ ĐỨC	Đôi nam	Huy chương đồng	Cầu lông
91	PHẠM NGUYỄN MINH ANH	5/1	Tiểu học	TỪ ĐỨC	Đôi nữ	Huy chương đồng	Cầu lông
92	HỒ AN NHIÊN	5/1	Tiểu học	TỪ ĐỨC	ĐD NỮ KHỐI 4-5	Huy chương Vàng	Bóng bàn
93	TRẦN NGỌC KHÁNH CHI	5/1	Tiểu học	TỪ ĐỨC	ĐD NỮ KHỐI 4-5	Huy chương Vàng	Bóng bàn
94	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG HÀ	5/1	Tiểu học	TỪ ĐỨC	ĐD NỮ KHỐI 4-5	Huy chương Vàng	Bóng bàn
95	HUYỀN LÊ MINH TRIẾT	5A1	Tiểu học	TỪ ĐỨC	Đổi kháng 45kg - Nam	Huy chương Vàng	Vô cở truyền
96	HOÀNG NHẬT MINH HUY	5/7	Tiểu học	XUÂN HIỆP	Cả nhân Nam lớp 4-5, Cờ tiêu chuẩn	Huy chương bạc	Cờ tướng
97	HOÀNG NHẬT MINH HUY	5/7	Tiểu học	XUÂN HIỆP	Đồng đội Nam lớp 4-5	Huy chương đồng	Cờ tướng (ĐD)
98	LÊ TRƯỜNG GIANG	5/4	Tiểu học	XUÂN HIỆP	Đồng đội Nam lớp 4-5	Huy chương đồng	Cờ tướng (ĐD)

STT	HỌ TÊN VĐV	LỚP	BẠC HỌC	TRƯỞNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
99	NGUYỄN VĂN TUẤN	5/3	Tiểu học	XUÂN HIỆP	Đồng đội Nam lớp 4-5	Huy chương đồng	Cờ tướng (ĐĐ)
100	TRẦN VĂN KHÁNH ĐẠT	5/2	Tiểu học	XUÂN HIỆP	Đồng đội Nam lớp 4-5	Huy chương đồng	Cờ tướng (ĐĐ)
101	VŨ HUY CƯỜNG	5/5	Tiểu học	XUÂN HIỆP	Đồng đội Nam lớp 4-5	Huy chương đồng	Cờ tướng (ĐĐ)
102	ĐỖ THANH NHƯ TUYẾT	4A3	Tiểu học	XUÂN HIỆP	38 kg nữ Cấp 1	Huy chương đồng	Vovinam
103	HOÀNG NHẬT MINH HUY	5/7	Tiểu học	XUÂN HIỆP	Cả nhân Nam lớp 4-5, Cờ nhanh	Huy chương Vàng	Cờ tướng
104	HOÀNG NHẬT THỂ HUỠNG	2/1	Tiểu học	XUÂN HIỆP	Đồng đội Nam lớp 1-3	Huy chương Vàng	Cờ tướng (ĐĐ)
105	LÊ MINH HIẾU	2/1	Tiểu học	XUÂN HIỆP	Đồng đội Nam lớp 1-3	Huy chương Vàng	Cờ tướng (ĐĐ)
106	NGUYỄN VĂN DUY	3/10	Tiểu học	XUÂN HIỆP	Đồng đội Nam lớp 1-3	Huy chương Vàng	Cờ tướng (ĐĐ)
107	PHAN VĂN TÂM	3/11	Tiểu học	XUÂN HIỆP	Đồng đội Nam lớp 1-3	Huy chương Vàng	Cờ tướng (ĐĐ)
108	TRẦN PHẠM MINH TRUNG	3/12	Tiểu học	XUÂN HIỆP	Đồng đội Nam lớp 1-3	Huy chương Vàng	Cờ tướng (ĐĐ)
109	LÊ THỊ HÀ VY	7/2	THCS	AN PHÚ	Kumite 52-56kg Nữ	Huy chương bạc	KARATE
110	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	6/6	THCS	AN PHÚ	Kumite 36kg Nữ	Huy chương bạc	KARATE
111	LÊ BẢO ANH	7A6	THCS	AN PHÚ	Đối kháng 48kg - Nữ	Huy chương bạc	Võ cổ truyền
112	ĐẶNG HOÀNG THÀNH	6A6	THCS	AN PHÚ	Đồng đội	Huy chương đồng	Bóng rổ (ĐĐ)
113	ĐẶNG LÊ QUANG SƠN	7A7	THCS	AN PHÚ	Đồng đội	Huy chương đồng	Bóng rổ (ĐĐ)
114	LÊ TUẤN KIẾT	6A7	THCS	AN PHÚ	Đồng đội	Huy chương đồng	Bóng rổ (ĐĐ)
115	LÊ VĂN XUÂN NGUYỄN	7A1	THCS	AN PHÚ	Đồng đội	Huy chương đồng	Bóng rổ (ĐĐ)
116	LƯU TUẤN KHANG	7A1	THCS	AN PHÚ	Đồng đội	Huy chương đồng	Bóng rổ (ĐĐ)
117	MAI CÔNG VĂN PHÚC	7A2	THCS	AN PHÚ	Đồng đội	Huy chương đồng	Bóng rổ (ĐĐ)
118	NGUYỄN TÁN PHÁT	6A7	THCS	AN PHÚ	Đồng đội	Huy chương đồng	Bóng rổ (ĐĐ)
119	PHẠM HỒ MINH DUY	7A4	THCS	AN PHÚ	Đồng đội	Huy chương đồng	Bóng rổ (ĐĐ)
120	PHẠM LÊ HOÀNG ĐỨC	6A2	THCS	AN PHÚ	Đồng đội	Huy chương đồng	Bóng rổ (ĐĐ)
121	PHẠM LÊ HOÀNG TRÍ	7A4	THCS	AN PHÚ	Đồng đội	Huy chương đồng	Bóng rổ (ĐĐ)
122	PHẠM MINH KHÔI	7A5	THCS	AN PHÚ	Đồng đội	Huy chương đồng	Bóng rổ (ĐĐ)
123	TRẦN HẢI ĐĂNG	7A4	THCS	AN PHÚ	Đồng đội	Huy chương đồng	Bóng rổ (ĐĐ)
124	LÊ HOÀNG MINH THU	9C	THCS	AN PHÚ	Kumite 44-48kg Nữ	Huy chương đồng	KARATE

STT	HỌ TÊN VÀV	LỚP	BẬC HỌC	TRƯỜNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
125	PHAN PHẠM THÀNH NHÂN	6/4	THCS	AN PHÚ	Kumite 35-40kg Nam	Huy chương đồng	KARATE
126	NGHIÊM VĂN TRƯỜNG	9B	THCS	AN PHÚ	Đối kháng 57kg - Nam	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
127	NGUY THUỘC TRINH	7A5	THCS	AN PHÚ	Đối kháng 39kg - Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
128	TRẦN THANH HÀ	8B	THCS	AN PHÚ	46KG NAM	Huy chương Vàng	PENCAR SILAT
129	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	9/2	THCS	BÌNH AN	44kg Nam	Huy chương bạc	Đẩy gậy
130	PHAN THANH NHẬT	8/2	THCS	BÌNH AN	Đôi Ngọc Trần - Nam	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
131	TRẦN DUY HƯNG	7/1	THCS	BÌNH AN	Đôi Ngọc Trần - Nam	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
132	BÙI HỒNG NGỌC	6/4	THCS	BÌNH THỌ	Cá nhân Nữ lớp 6-7, Cờ nhanh	Huy chương bạc	Cờ tướng
133	TRƯỜNG BẢO TRÂM	7/2	THCS	BÌNH THỌ	Cá nhân Nữ lớp 6-7, Cờ tiêu chuẩn	Huy chương bạc	Cờ tướng
134	VÕ PHẠM THIÊN PHÚC	9/2	THCS	BÌNH THỌ	Cá nhân Nam lớp 8-9, Cờ nhanh	Huy chương bạc	Cờ vua
135	BÙI HỒNG NGỌC	6/4	THCS	BÌNH THỌ	Cá nhân Nữ lớp 6-7, Cờ tiêu chuẩn	Huy chương đồng	Cờ tướng
136	TRẦN LÊ KHÁNH HƯNG	8/2	THCS	BÌNH THỌ	Cá nhân Nam lớp 8-9, Cờ nhanh	Huy chương đồng	Cờ tướng
137	TRƯỜNG BẢO TRÂM	7/2	THCS	BÌNH THỌ	Cá nhân Nữ lớp 6-7, Cờ nhanh	Huy chương đồng	Cờ tướng
138	BÙI HỒNG NGỌC	6/4	THCS	BÌNH THỌ	Đồng đội Nữ lớp 6-7	Huy chương Vàng	Cờ tướng (BD)
139	LÊ VĂN THẨM	7/6	THCS	BÌNH THỌ	Đồng đội Nữ lớp 6-7	Huy chương Vàng	Cờ tướng (BD)
140	NGUYỄN NGÔ THỤY NHƯ	7/4	THCS	BÌNH THỌ	Đồng đội Nữ lớp 6-7	Huy chương Vàng	Cờ tướng (BD)
141	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG ANH	7/5	THCS	BÌNH THỌ	Đồng đội Nữ lớp 6-7	Huy chương Vàng	Cờ tướng (BD)
142	VŨ THỊ HẰNG	7/6	THCS	BÌNH THỌ	Đồng đội Nữ lớp 6-7	Huy chương Vàng	Cờ tướng (BD)
143	VÕ PHẠM THIÊN PHÚC	9/2	THCS	BÌNH THỌ	Cá nhân Nam lớp 8-9, Cờ tiêu chuẩn	Huy chương Vàng	Cờ vua
144	TRẦN NGUYỄN MINH QUỐC	7B	THCS	CÁT LÀI	Bóng đá	Ba	Bóng đá
145	NGUYỄN MINH THỌ	8D	THCS	CÁT LÀI	Đối kháng 54kg - Nam	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
146	TRẦN THANH THIÊN	9C	THCS	CÁT LÀI	Đối kháng 39kg - Nam	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền
147	HỒ NGỌC HÂN	8/1	THCS	ĐẶNG TÂN TÀI	Đối kháng Trên 51kg - Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
148	LÊ NGUYỄN SỎ ĐA	9/6	THCS	ĐẶNG TÂN TÀI	Đối kháng 51kg - Nam	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
149	LÊ NGUYỄN SỎ ĐA	9/6	THCS	ĐẶNG TÂN TÀI	Hạng cân 52kg nam nhóm B	Huy chương đồng	Wushu
150	MAI TỎ TỎ	8/1	THCS	GIÔNG ÔNG TỎ	38kg Nữ	Huy chương bạc	Đẩy gậy



STT	HỌ TÊN VĐV	LỚP	BẠC HỌC	TRƯỜNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
151	DƯƠNG Ý THUYỀN	9/6	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	440kg Nam	Huy chương đồng	Kéo co
152	HUỲNH TẤN ĐẠT	8/4	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	440kg Nam	Huy chương đồng	Kéo co
153	LÊ ANH XUÂN	9/7	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	440kg Nam	Huy chương đồng	Kéo co
154	LÊ MINH LONG	9/5	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	440kg Nam	Huy chương đồng	Kéo co
155	NGÔ TẤN TÀI	9/7	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	440kg Nam	Huy chương đồng	Kéo co
156	NGUYỄN ANH KHOA	9/7	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	440kg Nam	Huy chương đồng	Kéo co
157	NGUYỄN HOÀI NAM	7/5	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	440kg Nam	Huy chương đồng	Kéo co
158	NGUYỄN THANH TÀI	9/7	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	440kg Nam	Huy chương đồng	Kéo co
159	TRẦN CHÍ CUỒNG	7/5	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	440kg Nam	Huy chương đồng	Kéo co
160	TRẦN HỮU HOÀNG DUY	7/5	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	440kg Nam	Huy chương đồng	Kéo co
161	TRẦN HỮU TOÀN	9/5	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	440kg Nam	Huy chương đồng	Kéo co
162	TRƯƠNG MINH THÔNG	7/5	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	440kg Nam	Huy chương đồng	Kéo co
163	VÕ NGUYỄN ANH KHOA	9/3	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	440kg Nam	Huy chương đồng	Kéo co
164	NGUYỄN NGỌC TUÔNG LINH	8/4	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	Đối kháng Trên 51kg - Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
165	NGUYỄN HỒ VĂN UYÊN	9/3	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	Đối kháng 42kg - Nữ	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền
166	TRẦN THỊ BÍCH TRÂM	9/1	THCS	GIÒNG ÔNG TỐ	Đối kháng 51kg - Nữ	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền
167	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	7A9	THCS	HIỆP BÌNH	Cá nhân CBC 36 - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
168	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	7A9	THCS	HIỆP BÌNH	Cá nhân Ngọc Trân - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
169	LÝ THANH VÂN	8A6	THCS	HIỆP BÌNH	48 kg nữ Cấp 2	Huy chương Vàng	Vovinam
170	NGUYỄN HẢI DĂNG	7A3	THCS	HIỆP PHÚ	Đối kháng 42kg - Nam	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
171	TRẦN HIẾU THUẬN	7A3	THCS	HIỆP PHÚ	Đơn nam	Huy chương Vàng	Cầu lông
172	NGUYỄN HOÀNG THANH TRÚC	9/6	THCS	HOA LƯ'	Đôi nữ	Huy chương bạc	Cầu lông
173	NGUYỄN HOÀNG VĂN CHI	9/3	THCS	HOA LƯ'	Đôi nữ	Huy chương bạc	Cầu lông
174	NGUYỄN MINH TRÍ	8A1	THCS	HOA LƯ'	Kumite 55-60kg Nam	Huy chương đồng	KARATE
175	CAO PHAN QUYẾT	7A4	THCS	HƯNG BÌNH	Đối luyện CBC 36	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
176	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG UY	7A7	THCS	HƯNG BÌNH	Đối luyện CBC 36	Huy chương bạc	Vô cổ truyền

Đã được kiểm tra và xác nhận

STT	HỌ TÊN VĐV	LỚP	BÁC HỌC	TRƯỜNG	NỘI DUNG THI	HÀNG	MÔN
177	NGUYỄN THANH BÌNH	8A3	THCS	HÙNG BÌNH	Đội luyện CBC 36	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
178	BACALLA NGUYỄN JEHA PHƯƠNG	6A2	THCS	HÙNG BÌNH	Hạng cân 42kg nữ nhóm B	Huy chương bạc	Wushu
179	ĐỖ THANH NHƯ QUỲNH	7A6	THCS	HÙNG BÌNH	Hạng cân 56kg nữ nhóm B	Huy chương bạc	Wushu
180	VÕ VIỆT THIÊN	9/6	THCS	HÙNG BÌNH	Hạng cân 45kg nam nhóm B	Huy chương bạc	Wushu
181	BACALLA NGUYỄN JEHA QUANG	7A2	THCS	HÙNG BÌNH	Đội kháng 39kg - Nam	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
182	TRẦN ANH TRÔNG	7A8	THCS	HÙNG BÌNH	Hạng cân 56kg nam nhóm B	Huy chương đồng	Wushu
183	NGUYỄN THANH BÌNH	8A3	THCS	HÙNG BÌNH	Đội Ngọc Trăn - Nam	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền
184	NGUYỄN THÀNH DẠT	9A5	THCS	HÙNG BÌNH	Đội kháng Trên 57kg - Nam	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền
185	NGUYỄN THÀNH DẠT	9A5	THCS	HÙNG BÌNH	Hạng cân 60kg nam nhóm B	Huy chương Vàng	Wushu
186	NGUYỄN XUÂN BÁCH	9A13	THCS	LÊ QUÝ DÔN	ĐỘI NAM KHỐI 8-9	Huy chương bạc	Bóng bàn
187	ĐẶNG HỒNG KHÁNH ĐOÀN	8A8	THCS	LÊ QUÝ DÔN	Kata DD Nữ	Huy chương bạc	KARATE
188	NGUYỄN NGỌC MINH THY	8A6	THCS	LÊ QUÝ DÔN	Kata DD Nữ	Huy chương bạc	KARATE
189	PHẠM NGỌC BẢO NGÂN	8A7	THCS	LÊ QUÝ DÔN	Kata DD Nữ	Huy chương bạc	KARATE (DD)
190	HÒ SONG THU	9A3	THCS	LÊ QUÝ DÔN	ĐỘI NAM NỮ K. 8-9	Huy chương đồng	Bóng bàn
191	HÒ SONG THU	9A3	THCS	LÊ QUÝ DÔN	ĐÓN NỮ KHỐI 8-9	Huy chương đồng	Bóng bàn
192	LƯƠNG ĐỨC TRUNG	7A9	THCS	LÊ QUÝ DÔN	ĐỘI NAM KHỐI 6-7	Huy chương đồng	Bóng bàn
193	LƯƠNG ĐỨC TRUNG	7A9	THCS	LÊ QUÝ DÔN	ĐỘI NAM NỮ K. 6-7	Huy chương đồng	Bóng bàn
194	NGUYỄN MẠNH BẢO MINH	8A4	THCS	LÊ QUÝ DÔN	ĐỘI NAM NỮ K. 8-9	Huy chương đồng	Bóng bàn
195	NGUYỄN MẠNH BẢO NAM	6A3	THCS	LÊ QUÝ DÔN	ĐỘI NAM KHỐI 6-7	Huy chương đồng	Bóng bàn
196	NGUYỄN NGỌC DIỄM KHANH	6A1	THCS	LÊ QUÝ DÔN	ĐỘI NAM NỮ K. 6-7	Huy chương đồng	Bóng bàn
197	LƯƠNG ĐỨC TRUNG	7A9	THCS	LÊ QUÝ DÔN	ĐD NAM KHỐI 6-7	Huy chương đồng	Bóng bàn (DD)
198	NGUYỄN MẠNH BẢO NAM	6A3	THCS	LÊ QUÝ DÔN	ĐD NAM KHỐI 6-7	Huy chương đồng	Bóng bàn (DD)
199	NGUYỄN NGỌC BẢO PHƯỚC	7A3	THCS	LÊ QUÝ DÔN	ĐD NAM KHỐI 6-7	Huy chương đồng	Bóng bàn (DD)
200	HÒ VINH PHÁT	6A9	THCS	LÊ QUÝ DÔN	-50KG NAM	Huy chương đồng	Judo
201	ĐẶNG HỒNG KHÁNH ĐOÀN	8A8	THCS	LÊ QUÝ DÔN	Kumite DD Nữ	Huy chương đồng	KARATE
202	NGUYỄN NGỌC MINH THY	8A6	THCS	LÊ QUÝ DÔN	Kumite DD Nữ	Huy chương đồng	KARATE

STT	HỌ TÊN VĐV	LỚP	BẠC HỌC	TRƯỞNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
203	PHẠM NGỌC BẢO NGÂN	8A7	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	Kumite DD Nữ	Huy chương đồng	KARATE (DD)
204	TÔN NGỌC UYÊN TRANG	6a3	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	Kumite DD Nữ	Huy chương đồng	KARATE (DD)
205	CAO NGỌC THANH TRÚC	7A5	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	42KG NỮ	Huy chương đồng	PENCAK SILAT
206	HỒ SONG THƯ	9A3	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	ĐÔI NỮ K. 8-9	Huy chương Vàng	Bóng bàn
207	NGUYỄN MẠNH BẢO MINH	8A4	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	ĐÔI NAM K. 8-9	Huy chương Vàng	Bóng bàn
208	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TÂM	9A1	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	ĐÔI NỮ K. 8-9	Huy chương Vàng	Bóng bàn
209	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TÂM	9A1	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	ĐÔI NAM NỮ K. 8-9	Huy chương Vàng	Bóng bàn
210	NGUYỄN XUÂN BÁCH	9A13	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	ĐÔI NAM K. 8-9	Huy chương Vàng	Bóng bàn
211	NGUYỄN XUÂN BÁCH	9A13	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	ĐÔI NAM NỮ K. 8-9	Huy chương Vàng	Bóng bàn
212	HỒ SONG THƯ	9A3	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	ĐĐ NỮ KHỐI 8-9	Huy chương Vàng	Bóng bàn (ĐĐ)
213	LÂM KIM BÌNH	9A3	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	ĐĐ NỮ KHỐI 8-9	Huy chương Vàng	Bóng bàn (ĐĐ)
214	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TÂM	9A1	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	ĐĐ NỮ KHỐI 8-9	Huy chương Vàng	Bóng bàn (ĐĐ)
215	CAO NGỌC HÀ MY	9A6	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	TUNG GAL NỮ	Huy chương Vàng	PENCAK SILAT
216	PHẠM DUY TRUNG	8A5	THCS	LÊ QUÝ ĐÓN	TUNG GAL NAM	Huy chương Vàng	PENCAK SILAT
217	ĐÀO NGUYỄN ĐỨC PHÁT	9/1	THCS	LÊ VĂN VIỆT	47kg Nam	Huy chương đồng	Đay gậy
218	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	8/3	THCS	LÊ VĂN VIỆT	44kg Nam	Huy chương đồng	Đay gậy
219	NGUYỄN THỊ NHƯ HUỖN	9/2	THCS	LÊ VĂN VIỆT	44kg Nữ	Huy chương đồng	Đay gậy
220	NGUYỄN TIẾN HIẾU	9/2	THCS	LÊ VĂN VIỆT	41kg Nam	Huy chương đồng	Đay gậy
221	ĐOÍ TUẤN VŨ	7a1	THCS	LÊ VĂN VIỆT	Kumite 35-40kg Nam	Huy chương đồng	KARATE
222	TRẦN THỊ CẨM TÚ	9A6	THCS	LINH ĐỒNG	Đối kháng 45kg - Nữ	Huy chương đồng	Võ cổ truyền
223	NGUYỄN KHÁNH ĐĂNG	6/1	THCS	LINH TRUNG	-55KG NAM	Huy chương bạc	Judo
224	DƯƠNG QUANG QUỐC ANH	8A2	THCS	LINH TRUNG	64 kg nam Cấp 2	Huy chương bạc	Vovinam
225	LÊ HUỖNH NHƯ	6A4	THCS	LINH TRUNG	60 kg nữ Cấp 2	Huy chương bạc	Vovinam
226	LÊ MINH NGUYỄN	9A5	THCS	LINH TRUNG	51 kg nam Cấp 2	Huy chương bạc	Vovinam
227	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	9/1	THCS	LINH TRUNG	-44KG NỮ	Huy chương Vàng	Judo
228	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	7/7	THCS	LINH TRUNG	Đồng đội CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền (ĐĐ)

STT	HỌ TÊN VĐV	LỚP	BÁC HỌC	TRƯỜNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
229	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	7/7	THCS	LINH TRUNG	Đồng đội Ngọc Trân - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền (DD)
230	NGUYỄN VÕ CHÍ MINH	8/1	THCS	LINH TRUNG	Đồng đội CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền (DD)
231	NGUYỄN VÕ CHÍ MINH	8/1	THCS	LINH TRUNG	Đồng đội Ngọc Trân - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền (DD)
232	NGUYỄN VÕ MINH KHÔI	6/5	THCS	LINH TRUNG	Đồng đội CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền (DD)
233	NGUYỄN VÕ MINH KHÔI	6/5	THCS	LINH TRUNG	Đồng đội Ngọc Trân - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền (DD)
234	VÕ ÁNH MINH THU	9/4	THCS	LINH TRUNG	Đồng đội CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền (DD)
235	VÕ ÁNH MINH THU	9/4	THCS	LINH TRUNG	Đồng đội Ngọc Trân - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền (DD)
236	PHẠM VŨ GIA BẢO	7/8	THCS	LINH TRUNG	45 kg nam Cấp 2	Huy chương Vàng	Vovinam
237	LÊ ANH THU	8A1	THCS	LONG TRƯỜNG	Kumite 36-40kg Nữ	Huy chương đồng	KARATE
238	THẠCH HOÀNG LONG	9A2	THCS	LONG TRƯỜNG	36KG NAM	Huy chương đồng	PENCAC SILAT
239	ĐỖ QUỐC ĐẠT	7A3	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Bóng đá	Ba	Bóng đá
240	HUYỀN TRUNG KIÊN	6A5	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Bóng đá	Ba	Bóng đá
241	JALONEN HUYỀN MINH KHÔI	7TH1	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Bóng đá	Ba	Bóng đá
242	LÊ QUANG HOÀI PHÚC	7A6	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Bóng đá	Ba	Bóng đá
243	NGUYỄN HOÀNG THÁI	6A10	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Bóng đá	Ba	Bóng đá
244	NGUYỄN HỮU MINH ĐỨC	7A10	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Bóng đá	Ba	Bóng đá
245	NGUYỄN MẠNH HÙNG	7TH1	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Bóng đá	Ba	Bóng đá
246	NGUYỄN THANH PHÁT	6A8	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Bóng đá	Ba	Bóng đá
247	NGUYỄN TUẤN KHAI	7A3	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Bóng đá	Ba	Bóng đá
248	NGUYỄN VĂN NHÂN	7A8	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Bóng đá	Ba	Bóng đá
249	PHAN THẾ ANH	7A3	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Bóng đá	Ba	Bóng đá
250	THAI NGUYỄN TRƯỜNG HUY	7A8	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Bóng đá	Ba	Bóng đá
251	NGUYỄN TUẤN KHAI	7A3	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Nam nữ	Huy chương bạc	Cầu lông
252	NGUYỄN TUẤN KHAI	7A3	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Đon nam	Huy chương bạc	Cầu lông
253	VŨ PHẠM LINH DAN	7A6	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Nam nữ	Huy chương bạc	Cầu lông
254	NGUYỄN QUÂN	7A10	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Đổi kháng 42kg - Nam	Huy chương bạc	Võ cổ truyền

STT	HỌ TÊN VĐV	LỚP	BẬC HỌC	TRƯỞNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
255	NGUYỄN ĐOÀN ANH DUY	9A7	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Đội kháng Trên 57kg - Nam	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
256	TRỊNH ĐÌNH THÁNH	8A2	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Đội kháng 45kg - Nam	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
257	NGUYỄN ĐỖ KIM YẾN	7A6	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	45 kg nữ Cấp 2	Huy chương đồng	Vovinam
258	NGUYỄN ĐỖ KIM YẾN	7A6	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Đội luyện tay không nữ Cấp 2	Huy chương đồng	Vovinam
259	NGUYỄN ĐỖ KIM YẾN	7A6	THCS	LƯƠNG ĐỊNH CỬA	Đội luyện vũ khí nữ Cấp 2	Huy chương đồng	Vovinam
260	ĐẶNG KHẮC ĐĂNG KHÁNH	8A5	THCS	NGỖ CHÍ QUỐC	Đội nam	Huy chương bạc	Cầu lông
261	NGUYỄN NGỖ CÁT TƯỜNG	9A5	THCS	NGỖ CHÍ QUỐC	Đội nữ	Huy chương bạc	Cầu lông
262	PHẠM TRUNG THUẬN	8A5	THCS	NGỖ CHÍ QUỐC	Đội nam	Huy chương bạc	Cầu lông
263	HỒ HUỆ HIỀN	6A1	THCS	NGỖ CHÍ QUỐC	Đội nữ	Huy chương đồng	Cầu lông
264	NGUYỄN THỤY KIM HẰNG	7A6	THCS	NGỖ CHÍ QUỐC	Đội nữ	Huy chương đồng	Cầu lông
265	ĐINH HOÀNG HUY	8/5	THCS	NGỖ CHÍ QUỐC	Đội kháng 51kg - Nam	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
266	NGUYỄN VĂN NAM	8/5	THCS	NGỖ CHÍ QUỐC	ĐỘI NAM KHỐI 8-9	Huy chương Vàng	Bóng bàn
267	ĐẶNG KHẮC ĐĂNG KHÁNH	8A5	THCS	NGỖ CHÍ QUỐC	Nam nữ	Huy chương Vàng	Cầu lông
268	LƯƠNG THỊ MỸ NGỌC	8A5	THCS	NGỖ CHÍ QUỐC	Đội nữ	Huy chương Vàng	Cầu lông
269	LƯƠNG THỊ MỸ NGỌC	8A5	THCS	NGỖ CHÍ QUỐC	Nam nữ	Huy chương Vàng	Cầu lông
270	NGUYỄN NGỖ CÁT TƯỜNG	9A5	THCS	NGỖ CHÍ QUỐC	Đội nữ	Huy chương Vàng	Cầu lông
271	NGUYỄN THỤY KIM HẰNG	7A6	THCS	NGỖ CHÍ QUỐC	Đội nữ	Huy chương Vàng	Cầu lông
272	CHUNG HẠ MỸ	7A2	THCS	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	400m Nữ	Huy chương bạc	Điền kinh
273	CHUNG HẠ MỸ	7A2	THCS	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	800m Nữ	Huy chương bạc	Điền kinh
274	CHUNG HẠ MỸ	7A2	THCS	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	1500m Nữ	Huy chương bạc	Điền kinh
275	HUỲNH GIA ĐỨC HUY	9A2	THCS	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	1500m Nam	Huy chương bạc	Điền kinh
276	HUỲNH GIA ĐỨC HUY	9A2	THCS	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	Cá nhân	Huy chương bạc	Việt dã
277	HUỲNH GIA ĐỨC HUY	9A2	THCS	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	400m Nam	Huy chương Vàng	Điền kinh
278	LÊ KHÁNH BÌNH	6A7	THCS	NGUYỄN VĂN BÁ	ĐỘI NAM NỮ K. 6-7	Huy chương đồng	Bóng bàn
279	LÊ KHÁNH PHƯƠNG	6A7	THCS	NGUYỄN VĂN BÁ	ĐỘI NAM NỮ K. 6-7	Huy chương đồng	Bóng bàn
280	NGUYỄN VĂN NHẬT MINH	9/9	THCS	NGUYỄN VĂN BÁ	53kg Nam	Huy chương đồng	Đẩy gậy

STT	HỌ TÊN VĐV	LỚP	BÁC HỌC	TRƯỜNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
281	ĐỖ ĐỨC HẢI DĂNG	9/1	THCS	NGUYỄN VĂN BÁ	57 kg nam Cấp 2	Huy chương Vàng	Vovinam
282	THÁI NGỌC PHƯƠNG NGÂN	9A6	THCS	NGUYỄN VĂN BÁ	57 kg nữ Cấp 2	Huy chương Vàng	Vovinam
283	LƯU NGUYỄN ANH KHÔI	7/2	THCS	NGUYỄN VĂN TRỖI	Bóng đá	Ba	Bóng đá
284	LƯU NGUYỄN ANH KHÔI	7/2	THCS	NGUYỄN VĂN TRỖI	200m Nam	Huy chương bạc	Điền kinh
285	ĐỖ QUỐC HIẾU	8/5	THCS	NGUYỄN VĂN TRỖI	-42KG NAM	Huy chương bạc	Judo
286	HUYỀNH NGỌC MINH TRÂM	7/4	THCS	NGUYỄN VĂN TRỖI	-52 KG NỮ	Huy chương đồng	Judo
287	NGUYỄN NGỌC TRANG NHẢ	8/5	THCS	NGUYỄN VĂN TRỖI	+70KG NỮ	Huy chương đồng	Judo
288	TÔNG MINH ĐỨC	9/3	THCS	NGUYỄN VĂN TRỖI	-55KG NAM	Huy chương đồng	Judo
289	PHÙNG MINH PHƯỚC	8A5	THCS	NGUYỄN VĂN TRỖI	50kg Nam	Huy chương Vàng	Đẩy gậy
290	LƯU NGUYỄN ANH KHÔI	7/2	THCS	NGUYỄN VĂN TRỖI	Toàn năng Nam	Huy chương Vàng	Điền kinh
291	TRẦN LÊ MINH TRIẾT	8/4	THCS	PHƯỚC BÌNH	Cả nhân CBC 36 - Nam	Huy chương bạc	Võ cổ truyền
292	GIÀN QUỐC KHÁNH	7/11	THCS	PHƯỚC BÌNH	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
293	LÊ HẢI DĂNG	7/7	THCS	PHƯỚC BÌNH	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
294	LÊ HẢI DƯƠNG	7/14	THCS	PHƯỚC BÌNH	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
295	LÊ TIẾN DẬT	6/14	THCS	PHƯỚC BÌNH	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
296	MAI MINH QUÂN	7/7	THCS	PHƯỚC BÌNH	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
297	NGUYỄN HOÀNG TIẾN DẬT	7/8	THCS	PHƯỚC BÌNH	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
298	PHẠM GIA KHANG	7/14	THCS	PHƯỚC BÌNH	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
299	PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG HUY	7/8	THCS	PHƯỚC BÌNH	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
300	TRẦN ĐOÀN NHẬT TÀI	7/8	THCS	PHƯỚC BÌNH	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
301	TRẦN MINH ĐỨC	9/1	THCS	PHƯỚC BÌNH	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
302	TRẦN TRUNG HIẾU	6/11	THCS	PHƯỚC BÌNH	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
303	HOÀNG TÂN NGỌC MINH	7	THCS	QUỐC TẾ ÚC	200m Bướm nam cấp 2-1-ốp 6-7	Huy chương Vàng	Bơi lội
304	HOÀNG TÂN NGỌC MINH	7	THCS	QUỐC TẾ ÚC	200m Ngửa nam cấp 2-1-ốp 6-7	Huy chương Vàng	Bơi lội
305	HOÀNG TÂN NGỌC MINH	7	THCS	QUỐC TẾ ÚC	100m Bướm nam cấp 2-1-ốp 6-7	Huy chương Vàng	Bơi lội
306	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	7A2	THCS	TAM BÌNH	T46KG NỮ	Huy chương Vàng	PENCAK SILAT

STT	HỌ TÊN VĐV	LỚP	BẠC HỌC	TRƯỞNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
307	LÊ NGỌC YẾN NHI	9PC	THCS	TÂN PHÚ	Kumite 40-44kg Nữ	Huy chương đồng	KARATE
308	LÊ QUANG ANH TÚ	9A3	THCS	TÂN PHÚ	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
309	LƯƠNG QUANG PHÁT	9A8	THCS	TÂN PHÚ	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
310	ĐOÀN ANH TÀI	9A10	THCS	TĂNG NHƠN PHÚ B	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
311	NGÔ TẤN LỘC	9A9	THCS	TĂNG NHƠN PHÚ B	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
312	NGÔ THIÊN AN	9A1	THCS	TĂNG NHƠN PHÚ B	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
313	NGUYỄN CHÍ NHÂN	8A6	THCS	TĂNG NHƠN PHÚ B	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
314	NGUYỄN HỮU HẢI	9A10	THCS	TĂNG NHƠN PHÚ B	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
315	NGUYỄN LÊ ĐĂNG THÔNG	9A4	THCS	TĂNG NHƠN PHÚ B	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
316	NGUYỄN MINH ĐÔNG	8A7	THCS	TĂNG NHƠN PHÚ B	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
317	TRẦN ĐỨC THÁI KHOA	7A1	THCS	TĂNG NHƠN PHÚ B	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
318	VÕ NGUYỄN QUỐC THÔNG	9A3	THCS	TĂNG NHƠN PHÚ B	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
319	VŨ GIANG HUY	9A3	THCS	TĂNG NHƠN PHÚ B	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
320	VŨ NAM KHÁNH	8A4	THCS	TĂNG NHƠN PHÚ B	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
321	TRẦN VĂN VƯƠNG	6/3	THCS	THÁI VĂN LUNG	42 kg nam Cấp 2	Huy chương đồng	Vovinam
322	TRẦN MINH TIẾN	9A3	THCS	THÁI VĂN LUNG	60 kg nam Cấp 2	Huy chương Vàng	Vovinam
323	NGUYỄN MINH TRÍ	7A4	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	TUNG GAL NAM	Huy chương bạc	PENCAK SILAT
324	DƯƠNG NGỌC MINH THU'	7/1	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Tập thể CBC 36 - Nữ	Huy chương đồng	Võ cổ truyền
325	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG NHI	7/1	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Tập thể CBC 36 - Nữ	Huy chương đồng	Võ cổ truyền
326	NGUYỄN LÊ NHẬT TRƯỜNG	8A6	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Đội kháng 48kg - Nam	Huy chương đồng	Võ cổ truyền
327	NGUYỄN NGỌC BÌNH NHÂN	7/1	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Tập thể CBC 36 - Nữ	Huy chương đồng	Võ cổ truyền
328	NGUYỄN QUỲNH GIANG	7/1	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Tập thể CBC 36 - Nữ	Huy chương đồng	Võ cổ truyền
329	NGUYỄN TÓNG MỸ LINH	7/7	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Tập thể CBC 36 - Nữ	Huy chương đồng	Võ cổ truyền
330	TRẦN NGHIỆM THANH HUỖN	7/3	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Tập thể CBC 36 - Nữ	Huy chương đồng	Võ cổ truyền
331	DƯƠNG NGỌC MINH THU'	7/1	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Đồng đội CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương đồng	Võ cổ truyền (ĐĐ)
332	NGUYỄN TIẾN ĐÔNG	7/7	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Đồng đội CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương đồng	Võ cổ truyền (ĐĐ)

STT	HỌ TÊN VDV	LỚP	BẬC HỌC	TRƯỜNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
333	PHẠM HẢO DỸ	8/1	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Đồng đội CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền (BD)
334	TRẦN NGHIÊM THANH HUỖN	7/3	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Đồng đội CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền (BD)
335	NGUYỄN MINH KHANG	7A9	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
336	NGUYỄN NHẬT ANH KHOA	6A1	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
337	PHAN ĐÌNH QUỐC ANH	7A9	THCS	TRẦN QUỐC TOÀN	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
338	LÊ THANH HẢI	7A10	THCS	TRẦN QUỐC TUẤN	T52KG NAM	Huy chương đồng	PENCAK SILAT
339	HỒ THỊ NGỌC NHI	7A2	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Tập thể CBC 36 - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
340	HUỖNH NGUYỄN ÁI TRẦN	6A5	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Tập thể CBC 36 - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
341	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	6A5	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Tập thể CBC 36 - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
342	NGUYỄN PHÚ BẢO THỊ	6TC	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Tập thể CBC 36 - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
343	PHAN MINH THƯ	8A3	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Tập thể CBC 36 - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
344	TRẦN THỊ THANH NGÂN	7A1	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Tập thể CBC 36 - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền
345	BÀNH NHƯ QUỖNH	6A3	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Đồng đội Ngọc Trần - Nam Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền (BD)
346	CHUNG NGUYỄN ANH KIẾT	9A5	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Đồng đội Ngọc Trần - Nam Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền (BD)
347	HỒ THỊ NGỌC NHI	7A2	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Đồng đội CBC 36 - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền (BD)
348	HỒ THỊ NGỌC NHI	7A2	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Đồng đội Ngọc Trần - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền (BD)
349	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	6A5	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Đồng đội Ngọc Trần - Nam Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền (BD)
350	NGUYỄN PHÚ BẢO THỊ	6TC	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Đồng đội CBC 36 - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền (BD)
351	NGUYỄN PHÚ BẢO THỊ	6TC	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Đồng đội Ngọc Trần - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền (BD)
352	NGUYỄN TẤN DẠT	6TC	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Đồng đội Ngọc Trần - Nam Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền (BD)
353	PHAN MINH THƯ	8A3	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Đồng đội CBC 36 - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền (BD)
354	PHAN MINH THƯ	8A3	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Đồng đội Ngọc Trần - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền (BD)
355	TRẦN THỊ THANH NGÂN	7A1	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Đồng đội CBC 36 - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền (BD)
356	TRẦN THỊ THANH NGÂN	7A1	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Đồng đội Ngọc Trần - Nữ	Huy chương bạc	Vô cổ truyền (DD)
357	CHUNG NGUYỄN ANH KIẾT	9A2	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Dới Ngọc Trần - Nam Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
358	HUỖNH NGUYỄN ÁI TRẦN	6A5	THCS	TRƯỜNG THÀNH	Dới Ngọc Trần - Nam Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền

STT	HỌ TÊN VĐV	LỚP	BẠC HỌC	TRƯỞNG	NỘI DUNG THI	HẠNG	MÔN
359	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	6A3	THCS	TRƯỞNG THANH	Đối kháng 48kg - Nữ	Huy chương đồng	Võ cổ truyền
360	NGUYỄN THÀNH TRUNG	9A4	THCS	TRƯỞNG THANH	Đối kháng 57kg - Nam	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền
361	NGUYỄN HOÀNG DUY	8A1	THCS	TRƯỞNG THANH	Bóng đá	Nhất	Bóng đá
362	NGUYỄN THANH HỒNG	9/9	THCS	TRƯỞNG THỌ	56kg Nam	Huy chương bạc	Đẩy gậy
363	NGUYỄN PHẠM MỸ DUYỄN	9/2	THCS	TRƯỞNG THỌ	Đối kháng Trên 51kg - Nữ	Huy chương bạc	Võ cổ truyền
364	NGUYỄN LÊ AN NHƯ	6/9	THCS	TRƯỞNG THỌ	-40KG NỮ	Huy chương đồng	Judo
365	ĐẶNG HOÀNG ĐỊNH	8/5	THCS	TRƯỞNG THỌ	420kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
366	ĐOÀN MINH KHANG	9/1	THCS	TRƯỞNG THỌ	420kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
367	LÂM NGỌC THÚY VY	9/4	THCS	TRƯỞNG THỌ	420kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
368	LÊ MINH SANG	9/6	THCS	TRƯỞNG THỌ	420kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
369	NGÔ THỊ YẾN TRANG	8/8	THCS	TRƯỞNG THỌ	420kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
370	NGUYỄN BẢO ANH	8/8	THCS	TRƯỞNG THỌ	420kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
371	NGUYỄN KIM NHƯ PHÚC	9/10	THCS	TRƯỞNG THỌ	420kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
372	PHAN HUỲNH TUYẾT NHI	7/8	THCS	TRƯỞNG THỌ	420kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
373	THẠCH THỊ BÍCH NGÂN	8/9	THCS	TRƯỞNG THỌ	420kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
374	TRẦN BẢO ANH	9/2	THCS	TRƯỞNG THỌ	420kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
375	TRẦN QUỲNH TRANG	9/10	THCS	TRƯỞNG THỌ	420kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
376	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	9/4	THCS	TRƯỞNG THỌ	420kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
377	VÕ TRIỆU VĨ	9/4	THCS	TRƯỞNG THỌ	420kg phối hợp	Huy chương đồng	Kéo co
378	LÊ MINH THÀNH	8A9	THCS	TRƯỞNG THỌ	54 kg nam Cấp 2	Huy chương đồng	Vovinam
379	TRẦN NGUYỄN KHUÔNG DUY	7/6	THCS	TRƯỞNG THỌ	ĐƠN NAM KHỐI 6-7	Huy chương Vàng	Bóng bàn
380	ĐỖ LÊ NGUYỆT QUẾ	6/6	THCS	TRƯỞNG THỌ	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền
381	LÂM NGỌC HIỀN	8/10	THCS	TRƯỞNG THỌ	Đôi Ngọc Trần - Nữ	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền
382	LÂM NGỌC HIỀN	8/10	THCS	TRƯỞNG THỌ	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền
383	LÂM NGỌC HIỀN	8/10	THCS	TRƯỞNG THỌ	Đôi luyện CBC 36	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền
384	NGÔ CHÁN HUY	8/2	THCS	TRƯỞNG THỌ	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Võ cổ truyền

STT	HỌ TÊN VÀV	LỚP	BẬC HỌC	TRƯỜNG	NỘI DUNG THI	HÀNG	MÔN
385	NGÔ CHÂN HUY	8/2	THCS	TRƯỜNG THỌ	Đổi luyện CBC 36	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền
386	NGUYỄN DUY ANH	9/1	THCS	TRƯỜNG THỌ	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền
387	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG THẢO	8/5	THCS	TRƯỜNG THỌ	Đội Ngọc Trần - Nữ	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền
388	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG THẢO	8/5	THCS	TRƯỜNG THỌ	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền
389	NGUYỄN LÊ NHẬT HẢO	8/6	THCS	TRƯỜNG THỌ	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền
390	NGUYỄN LÊ NHẬT HẢO	8/6	THCS	TRƯỜNG THỌ	Đổi luyện CBC 36	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền
391	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	6/8	THCS	TRƯỜNG THỌ	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền
392	ĐỖ LÊ NGUYỆT QUẾ	6/6	THCS	TRƯỜNG THỌ	Đồng đội Ngọc Trần - Nữ	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền (DD)
393	LÂM NGỌC HIỀN	8/10	THCS	TRƯỜNG THỌ	Đồng đội Ngọc Trần - Nữ	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền (DD)
394	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG THẢO	8/5	THCS	TRƯỜNG THỌ	Đồng đội Ngọc Trần - Nữ	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền (DD)
395	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	6/8	THCS	TRƯỜNG THỌ	Đồng đội Ngọc Trần - Nữ	Huy chương Vàng	Vô cổ truyền (DD)
396	HUYỀN GIA BẢO	6P1	THCS	TUỆ ĐỨC	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
397	HUYỀN GIA TƯỜNG	6P1	THCS	TUỆ ĐỨC	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
398	LÊ DOÀN HẢI ANH	7P3	THCS	TUỆ ĐỨC	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
399	NGUYỄN MINH NGHỊ	7P2	THCS	TUỆ ĐỨC	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
400	NGUYỄN NGỌC BẢO GIA	6P3	THCS	TUỆ ĐỨC	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
401	NGUYỄN Ý NHƯ NGỌC	7P2	THCS	TUỆ ĐỨC	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
402	TRẦN HUYỀN THÁI AN	6P1	THCS	TUỆ ĐỨC	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
403	VÔ TÂN PHÁT	7P3	THCS	TUỆ ĐỨC	Tập thể CBC 36 - Nam Nữ	Huy chương đồng	Vô cổ truyền
404	NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN	9A1	THCS	XUÂN TRƯỜNG	Dưới 39 kg nữ Cấp 2	Huy chương bạc	Vovinam

Tổng cộng có 404 giải./